CTCP Xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng Biên Hòa (UPCOM: VLB)

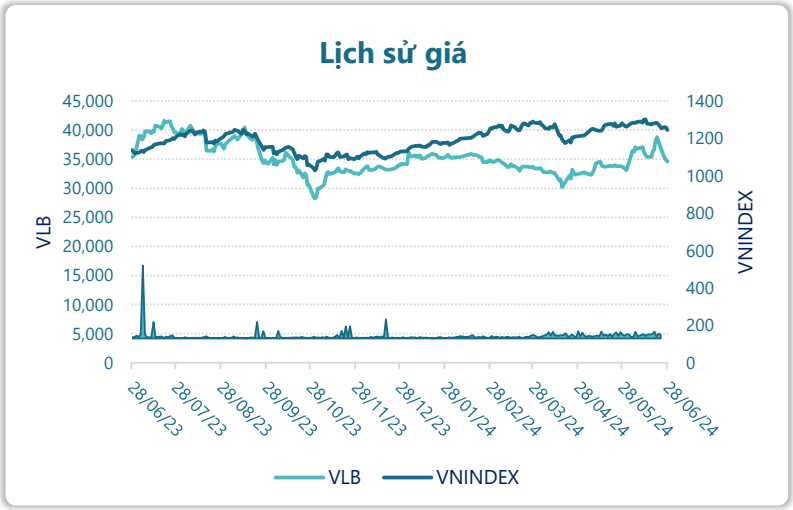

Thông tin giao dịch	28/06/2024
Giá hiện tại (VNĐ)	**34,600**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	41,611
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	28,246
SL cổ phiếu LH	46,720,560
KLGD BQ 20 phiên (CP)	509,580
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,617
P/E	8.9
EPS	3,884

DT thuần

Q2/24

339

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 49.0| 16.9%

YoY: ▲ 95.0| 39.0%

LN sau thuế

Q2/24

53.0

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 1.30| 2.6%

YoY: ▲ 22.7| 75.0%

Tỷ suất lãi EBIT

Q2/24

20.2%

+/- YoY: ▲ 4.7%

DT thuần

6T 2024

630

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 137| 27.7%

LN sau thuế

6T 2024

105

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 38.7| 57.9%

ROE

Q2/24

28.7%

+/- YoY: ▲ 37.7%

Powered by Infographic

Kết quả kinh doanh

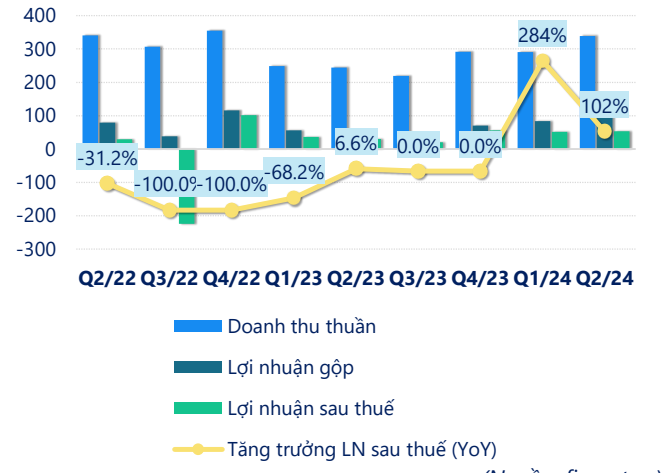

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản

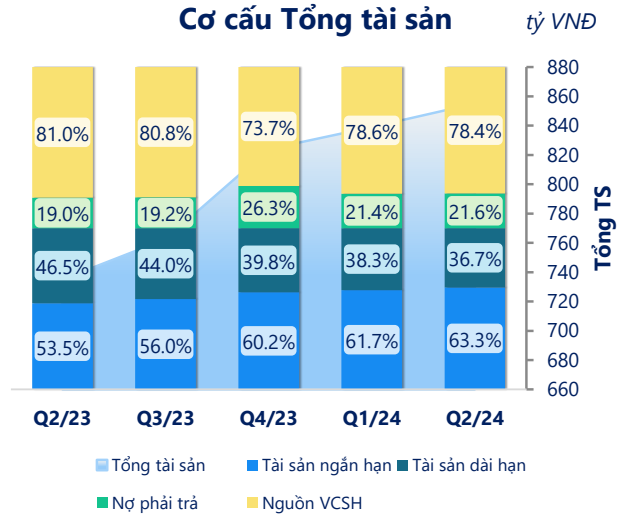

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS

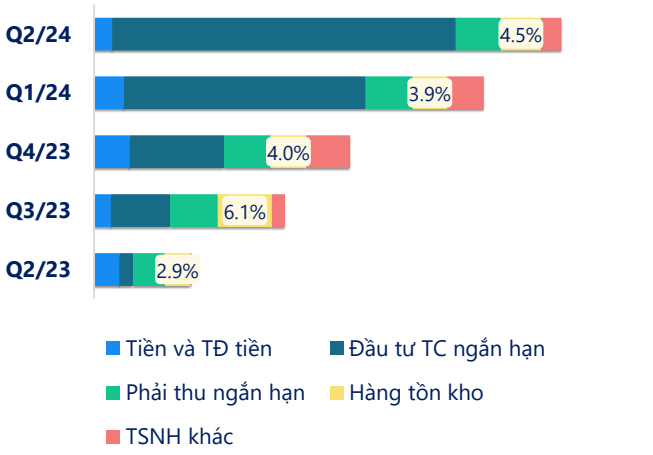

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS

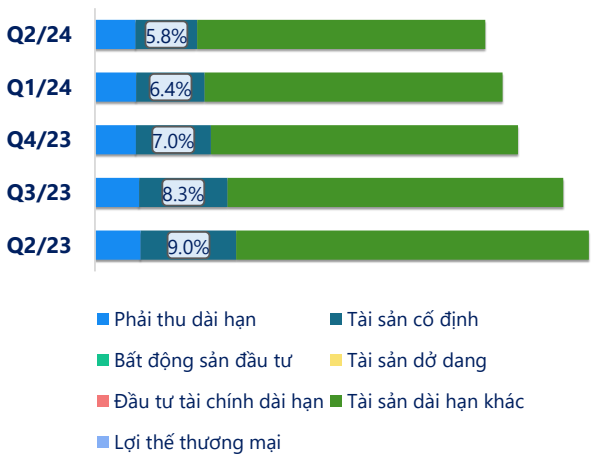

(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay

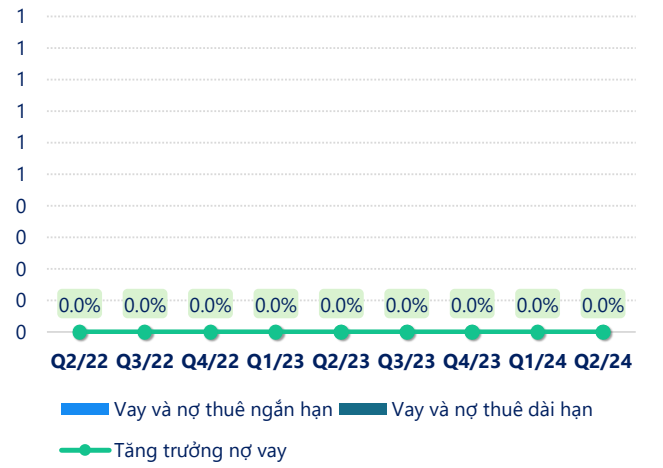

(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu

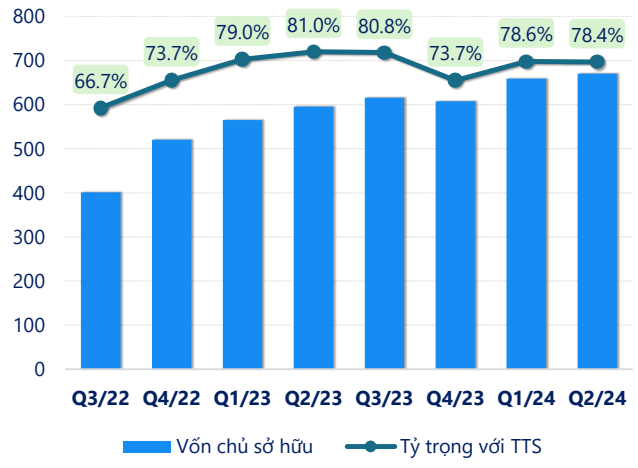

(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn

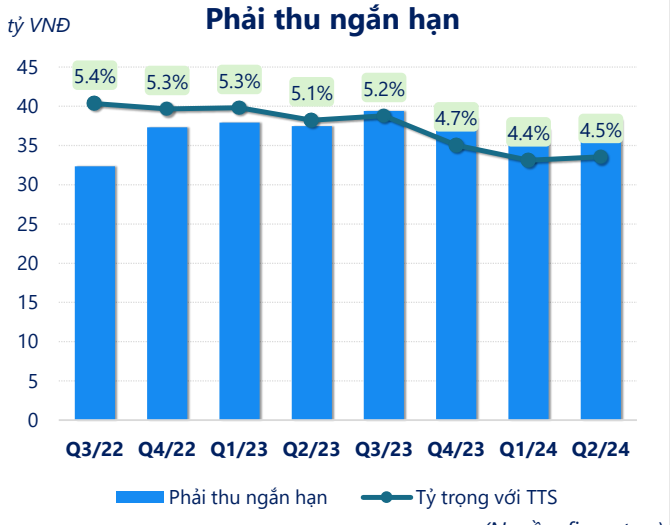

(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho

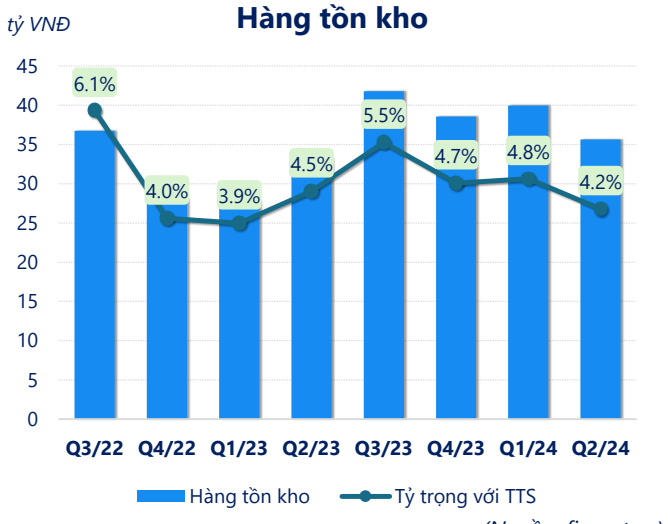

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định

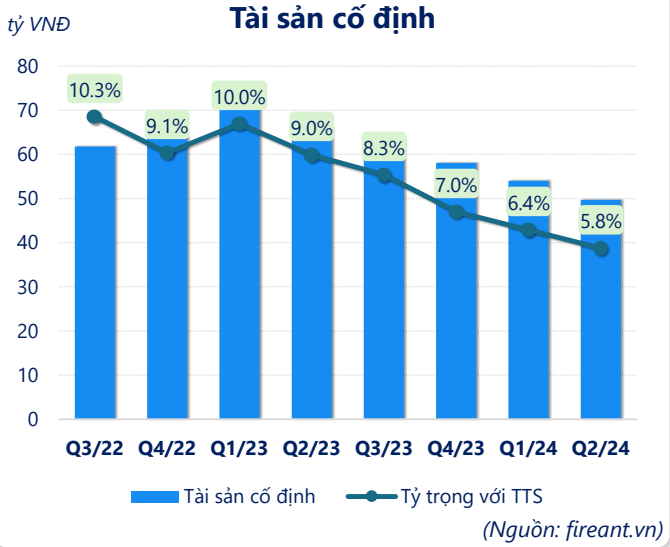

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang

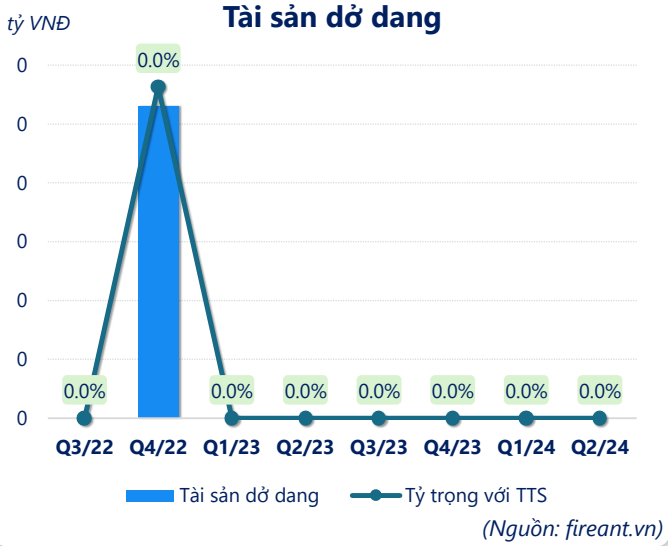

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

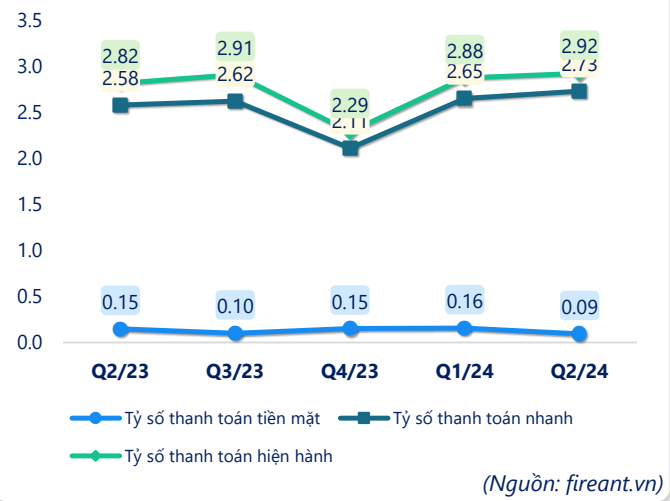

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

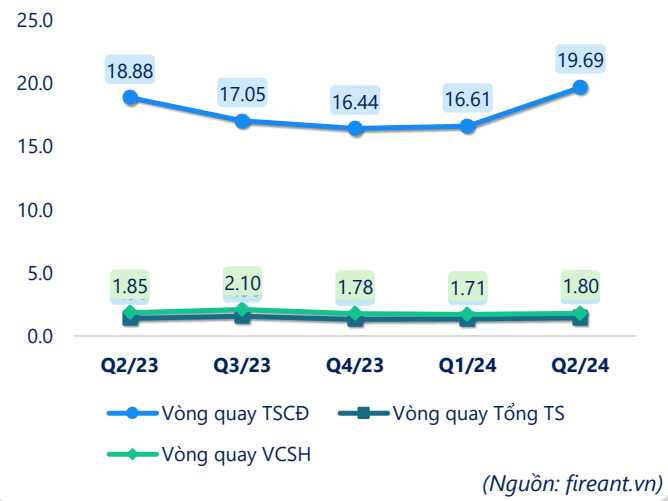

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q2/23	Q3/23	Q4/23	Q1/24	Q2/24
Tổng tài sản	**735**	**762**	**824**	**839**	**855**
Tài sản ngắn hạn	**394**	**427**	**496**	**517**	**541**
Tiền và tương đương tiền	20.8	14.6	33.2	28.2	17.4
Đầu tư tài chính ngắn hạn	285	320	375	412	450
Phải thu ngắn hạn	37.5	39.4	38.5	37.1	38.3
Hàng tồn kho	33.2	41.8	38.6	40.0	35.6
Tài sản ngắn hạn khác	17.1	10.8	11.0	0.20	0.06
Tài sản dài hạn	**341**	**336**	**328**	**322**	**314**
Phải thu dài hạn	31.7	31.7	31.7	32.6	32.6
Tài sản cố định	66.1	63.3	58.1	54.0	49.7
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	244	241	238	235	231
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**140**	**147**	**217**	**180**	**185**
Nợ ngắn hạn	**140**	**147**	**217**	**180**	**185**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	23.3	25.1	23.5	25.6	24.6
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**595**	**616**	**607**	**659**	**670**
Vốn chủ sở hữu	**595**	**616**	**607**	**659**	**670**
Vốn điều lệ	469	469	469	469	469
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)